

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 69/2020/TLST-TCDS ngày 16 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N (A). Địa chỉ: đường T, khu đô thị M, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc Agribank;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Lê Quang Đ – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình, theo văn bản ủy quyền số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27 tháng 12 năm 2019. Địa chỉ: T, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông Võ Văn Q – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Q Quảng Bình - Phòng giao dịch N

Đồng bị đơn: Ông Trương Văn N và Phạm Thị H,

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình,

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số 285L/2019/HĐTD ngày 11/7/2019 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 285L/2019/HĐTC ngày 11/7/2019 ký giữa A – PGD N với anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H. Vợ chồng anh Trương Văn N và

chị Phạm Thị H thống nhất thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi phát sinh còn nợ của A – Chi nhánh A PGD N tính đến ngày 05/5/2021 là 925.797.808 đồng (Chín trăm hai trăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), trong đó nợ gốc 800.000.000 đồng, nợ lãi tạm tính đến ngày 05/5/2021 là 125.797.808, lãi trong hạn 125.063.014 đồng lãi quá hạn 734.795 đồng.

Thời hạn trả nợ cụ thể như sau:

+ Đến ngày 05/8/2021 vợ chồng anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H trả cho A số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 05/11/2021 vợ chồng anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H trả cho A số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 05/02/2022 vợ chồng anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H trả cho A số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 05/5/2022 vợ chồng anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H trả cho A số tiền 200.000.000 đ (Hai trăm triệu đồng) tiền nợ gốc.

+ Đến ngày 05/8/2022 vợ chồng anh Trương Văn Ng và chị Phạm Thị H trả cho A số tiền 125.797.808 đ (Một trăm hai mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng) tiền lãi tạm tính đến ngày 05/5/2021 và số tiền lãi, phí (nếu có) phát sinh theo Hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 285L/2019/HĐTD ngày 11/7/2019.

Trong trường hợp anh N, chị H vi phạm bất kỳ một kỳ trả nợ nào như đã cam kết thì ngay tại thời điểm vi phạm A có quyền yêu cầu anh N chị H thanh toán toàn bộ nợ một lần và có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 285L/2019/HĐTC ngày 11/7/2019 đã ký giữa A với anh Trương Văn N và chị Phạm Thị H, tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 642695 có diện tích 248,1 m² đất ở nông thôn thuộc thửa đất số 852 tờ bản đồ số 08 do UBND huyện Quảng Ninh cấp ngày 31/12/2013 mang tên Trương Văn N và Phạm Thị H, vị trí lô đất tại Thôn Tân H, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

- Về án phí:

+ A và ông Trương Văn N và bà Phạm Thị H thỏa thuận giao cho ông Trương Văn N và bà Phạm Thị H phải chịu nộp: 19.886.000đ (Mười chín triệu, tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

+ Trả lại cho A số tiền 19.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà Ngân hàng đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai số 0007103 ngày 16/11/2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Châu Mạnh Cường